TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn-Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học Phú Mỹ

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh-Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Minh H1 -Thư ký Tòa án nhân dân tx Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2024/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Văn N (tên gọi khác Mèo), sinh ngày 31 tháng 07 năm 2007, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT: Không xác định; chỗ ở: Khu phố T, pH1 P thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: K2h; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M (đã chết) và bà Ngô Thị C, sinh năm 1978; Tiền án: không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15 tháng 8 năm 2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Ngô Thị C, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 9, khu phố T, pH1 P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

- Bị hại:

1. Doanh nghiệp tư nhân N1; Người đại diện: Ông Đặng Công H; địa chỉ: Khu phố S, pH1 T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn giải quyết vắng mặt)

2. Công ty TNHH thương mại Q; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quyết Tiến; địa chỉ: Khu phố Ô, pH1 T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

3. Chùa N; Người đại diện: ông Phạm Minh H; địa chỉ: Chùa N, khu phố T, pH1 P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn giải quyết vắng mặt).

4. Bà Đoàn Vũ Thị H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 7, khu phố T, phường H, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị Thanh N, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố T, pH1 P, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

2. Bà Hồ Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 21, khu phố M, pH1 M, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố Ô, pH1 T, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

4. Nguyễn Anh K (tên gọi khác Chuột), sinh ngày 24-4-2010; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn K, sinh năm 1989; bà Nguyễn Thị G; địa chỉ: Tổ 8, khu phố B, pH1 M, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cháu K, ông K có mặt, bà G vắng mặt).

5. Nguyễn Phi K1, sinh ngày 07-3-2011; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 11, khu phố X, pH1 H, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

6. Trần Quốc K2 (tên gọi khác Ken), sinh ngày 07-4-2009; Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Kim N, địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Khu phố N, pH1 P, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu(vắng mặt).

7. Trần Đại N (tên gọi khác T), sinh ngày 18-8-2008; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Bảo C, sinh ngăm 1990; ông Trần Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố T, pH1 P, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cháu N, bà C có mặt, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2024 đến ngày 11/8/2024, Đinh Văn N đã cùng với Trần Quốc K2, Trần Đại N, Nguyễn Phi K1, Nguyễn Anh K và đối tượng Q (không xác định nhân thân, lai lịch) thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tx P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Từ khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/7/2024, Văn N, K2, Đại N, K1, K và Mạnh (không xác định nhân thân, lai lịch) cùng chơi game tại quán Net H Thông thuộc pH1 P, tx P. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, K1 rủ cả nhóm đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, mọi người đồng ý. K1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen gắn biển số 72E1-243.41 của K1 chở Văn N, K2, Đại N, còn K và Mạnh đi bộ về nhà Đại N. Khi đi cả nhóm phát hiện Doanh Nghiệp tư nhân N1 thuộc khu phố S, pH1 T, tx P do ông Đặng Công H làm chủ có tường rào thấp, dễ đột nhập nên khoảng 01 giờ ngày 30/7/2024, Văn N điều khiển xe mô tô của K1 chở K1, Đại N

và K2 đến trước Doanh nghiệp tư nhân N1. Tại đây, Văn N, Đại N, K2 đứng trên tảng đá gần tường phía trước công ty để leo vào bên trong, còn K1 đứng phía bên ngoài cảnh giới. Văn N, Đại N, K2 tìm lấy được 05 cục sắt đặc hình trụ dài khoảng 20cm-30cm, 02 khối sắt đặc hình chữ H dài khoảng 60-70cm, 01 mâm xe bằng sắt và một số sắt hình dạng khác. Sau khi lấy xong, Văn N và K2 đẩy sắt lên cho Đại N đứng ngoài hàng rào để bỏ xuống đất rồi Văn N và K2 leo hàng rào ra ngoài. Văn N lấy xe chở K1 và số sắt trên đến để ở gốc cây phía trước tiệm phế liệu của bà Vũ Thị Thanh N tại khu phố Tân Ngọc, pH1 Phú Mỹ do tiệm phế liệu chưa mở cửa. Sau đó, Văn N chở K1 quay lại đón Đại N và K2 về nhà Đại N. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày thì Văn N chở K1 đến cơ sở phế liệu để cân và bán sắt cho chị N được 242kg với số tiền 1.936.000đ. Cả nhóm chia mỗi người 400.000đ, số tiền còn lại dùng để chơi game, mua nước uống chung cho cả nhóm.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 03/08/2024, K1, Văn N, Đại N, K2 tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả nhóm sử dụng xe mô tô Wave màu đen gắn biển số 72E1-243.41 của K1 để di chuyển đến Công ty TNHH Thương Mại Q tại khu phố Ô, pH1 T, tx P do ông Nguyễn Quyết Tiến làm chủ. Đến nơi, K1 đứng bên ngoài cảnh giới, K2, Văn N, Đại N chui vào trong công ty qua khoảng cách hở giữa nền đất với cửa. Cả nhóm lấy trộm nhiều khối sắt có hình dáng khác nhau, tổng khối lượng 271kg. Sau đó, Văn N điều khiển xe chở K1 cùng số sắt trên đến để ở gốc cây phía trước tiệm phế liệu của bà Nguyễn Thị N rồi Văn N quay lại đón Đại N và K2. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến tiệm phế liệu của bà N để bán sắt được số tiền là 2.000.000đ. Số tiền trên các đối tượng chia mỗi người 400.000đ, cho Mạnh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và Nguyễn Anh K mỗi người 50.000đ, còn lại mua đồ ăn, nước uống.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 10/08/2024, Đinh Văn N cùng với K, Đại N, K1 đang ngồi chơi game tại quán Net H Thông tại khu phố Quảng Phú, pH1 Phú Mỹ, tx P, tỉnh BR-VT. Do không có tiền tiêu xài nên Văn N rủ cả nhóm đi trộm chuông trong chùa bán lấy tiền tiêu xài. Văn N điều khiển xe Wave, màu trắng biển số 72E1-154.26 của K để chở K, Đại N và K1 cùng đi. Khi đến khu vực khu phố Vạn Hạnh, pH1 Phú Mỹ thì cả nhóm thấy Chùa N nên dừng xe lại, K1 là người canh xe, K đứng gần cổng để quan sát người xung quanh, Văn N và Đại N đi vào trong chùa. Văn N đi vào trong chánh điện, Đại N thì đứng ở ngoài cửa chánh điện canh người. Văn N nhìn thấy trên bàn thờ có 02 cái chuông đồng (tổng khối lượng 10,3kg) nên đến gần và lấy hai cái chuông giấu vào trong áo. Sau khi lấy được tài sản thì cả nhóm đi ra một bãi đất trống gần đó và dùng đá đập dập chuông rồi đi bán tại tiệm ve chai của bà Hồ Thị S ở Khu phố M được số tiền 930.000đ, cả nhóm chia nhau tiền tiêu xài hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 11/08/2024, K, Đại N, K1, Văn N tiếp tục chơi game tại tiệm Net H. Lần này, Đại N rủ cả nhóm tiếp tục đi trộm chuông trong chùa.

Đinh Văn N điều khiển xe Wave, màu trắng biển số 72E1-154.26 của K chở Đại N, K1 và K đến chùa L tại khu phố Trảng Lớn, pH1 H, tx P để trộm cắp tài sản. Đến nơi, K1 ở ngoài trông xe, Văn N, Đại N, K đi vào chùa nhưng gặp sư cô nên không lấy được, sau đó cả nhóm quay về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, cả nhóm tiếp tục quay lại chùa L, lúc này K1 và K đứng ngoài canh xe, Đại N đứng trong sân canh người còn Văn N đi vào trong khu vực chánh điện và lấy được 01 cái chuông đồng (khối lượng 7,5kg) rồi cả nhóm mang ra bãi đất trống gần chùa dùng đá đập dập chuông rồi đem đi bán cho bà Hồ Thị S với giá 675.000đ. Số tiền trên cả nhóm chia nhau mỗi người 150.000đ để tiêu xài, còn lại dùng mua nước uống.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn N, Trần Đại N, Nguyễn Anh K, Nguyễn Phi K1 và Trần Quốc K2 đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 15/08/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND tx P xác định: (BL 75)

- 01kg (một kilogam) sắt phế liệu tại thời điểm các ngày 30/07/2024, 01/08/2024, 02/08/2024 và 03/08/2024 có giá là 9.000đ/kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 76/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 15/08/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND tx P xác định: (BL 60)

- 01kg (một kilogam) chuông đồng tại thời điểm các ngày 10/08/2024 và 11/08/2024 có giá là 1.000.000đ/kg.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 02 xe mô tô các đối tượng sử dụng đi trộm cắp tài sản, trong đó 01 xe mô tô Wave màu đen gắn biển số 72E1-243.41 của K1 (vụ trộm ngày 30/7/2024 và 03/8/2024). Qua xác minh thể hiện biển số 72E1-243.41 được cấp cho xe PIAGGO màu trắng của Trương K1 T nhưng hiện nay T đã bán chiếc xe trên. Chiếc xe Wave màu đen gắn biển số 72E1-243.41 theo K1 khai là của T (không xác định nhân thân, lai lịch) bán vé số cho K1 mượn, sau khi thực hiện vụ trộm ngày 03/8/2024 K1 đã trả xe cho T. Hiện nay T ở đâu, làm gì K1 không biết nên không thu giữ được xe; 01 xe Wave màu trắng biển số 72E1-154.26 của K (vụ trộm chuông ngày 10, 11/8/2024) là xe của ông Trần Văn K (cha của K) hiện bị hư hỏng đang sửa chữa, thời điểm K lấy xe sử dụng đi trộm cắp tài sản ông K không biết nên Cơ quan CSĐT không tiến hành thu giữ.

- Đối với 03 cái chuông đồng là vật chứng trong hai vụ trộm ngày 10 và ngày 11 tháng 8 năm 2024: Khoảng hai ngày sau khi bà Hồ Thị S thu mua từ nhóm của N, bà S đã bán lại cho người khác nên không thu hồi được.

- Tổng khối lượng sắt 309,5kg thu giữ tại tiệm ve chai của bà Vũ Thị Thanh N và Nguyễn Thị N. Cơ quan CSĐT Công an tx P đã trả lại cho ông Nguyễn Quyết Tiến, đại diện của công ty Q.

- Tổng khối lượng 242kg thu giữ tại tiệm ve chai của bà Vũ Thị Thanh N. Cơ quan CSĐT Công an tx P đã trả lại cho ông Đặng Công H, đại diện doanh nghiệp tư nhân Nam Hoà.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Doanh Nghiệp tư nhân N1, Công ty TNHH Thương Mại Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi tH1.

+ Ông Phạm Minh H - Đại diện bị hại của Chùa N không yêu cầu bồi tH1.

+ Bà Đoàn Vũ Thị H1 đã nhận số tiền 500.000 đồng do Đinh Văn N bồi tH1. Hiện không yêu cầu gì thêm.

+ Bà Vũ Thị Thanh N, bà Nguyễn Thị N, bà Hồ Thị S không yêu cầu về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 04-10-2024, Viện kiểm sát nhân dân tx P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Đinh Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn N mức án từ 9 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng ý về tội danh Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục thiệt hại theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và hoàn cảnh của bị cáo mất cha, thiếu sự chăm sóc giáo dục của gia đình, đồng thời bị hại cũng có một phần lỗi trong việc quản lý tài sản lỏng lẻo, tạo cơ hội cho bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án từ 6 đến 8 tháng đối với bị cáo.

Lời khai của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng. Bị cáo đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa và không có ý bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với lời bào chữa và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện hợp pháp của bị hại công ty TNHH Thương mại Q xác nhận nội dung cáo trạng truy tố đúng. Công ty Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các đối tượng Trần Quốc K2, Trần Đại N, Nguyễn Phi K1, Nguyễn Anh K và người đại diện hợp pháp xác nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tx P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tx P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn giải quyết vắng mặt và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/7/2024 đến ngày 11/8/2024, bị cáo đã cùng các đối tượng Trần Quốc K2, Trần Đại N, Nguyễn Phi K1, Nguyễn Anh K, Mạnh thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 30/7/2024, tại Doanh Nghiệp tư nhân N1 thuộc khu phố S, pH1 T, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo N cùng K1, Đại N và K2 đã lén lút chiếm đoạt 242kg sắt, có giá trị 2.178.000 đồng, của Doanh Nghiệp tư nhân N1.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 03/08/2024, tại Công ty TNHH Thương Mại Q tại khu phố Ô, pH1 T, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo cùng Nguyễn Phi K1, Trần Đại N, Trần Quốc K2 đã lén lút chiếm đoạt 271kg sắt, có trị giá 2.439.000 đồng của Công ty TNHH Thương Mại Q.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 10/08/2024, tại Chùa N, thuộc khu phố Vạn Hạnh, pH1 Phú Mỹ, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo cùng Nguyễn Anh K, Trần Đại N, Nguyễn Phi K1 đã lén lút chiếm đoạt 02 (hai) cái chuông đồng khối lượng 10,3kg, có giá trị 10.300.000 đồng của Chùa N.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 11/08/2024 , tại cơ sở tự tu có tên L do bà Đoàn Vũ Thị H1 làm chủ ở khu phố Trảng Lớn, pH1 Phú Mỹ, tx P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị cáo cùng Trần Đại N, Nguyễn Phi K1 và Nguyễn Anh K đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) cái chuông đồng khối lượng 7,5kg, có giá trị 7.500.000 đồng, của bà Đoàn Vũ Thị H1.

Tổng giá trị bị cáo Đinh Văn N lén lút chiếm đoạt là 22.417.000 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo Đinh Văn N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 04-10-2024, Viện kiểm sát nhân dân tx P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo bốn lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và được bị hại công ty Q xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt.*

Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì nghiện chơi game, lười lao động bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ bản thân. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân, ảnh hưởng xấu trật tự, an ninh tại địa phương.

Trong vụ án, bị cáo và các đối tượng Trần Quốc K2, Trần Đại N, Nguyễn Phi K1, Nguyễn Anh K cùng nhóm chơi game, khi thiếu tiền cùng rủ nhau đi trộm. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có vai trò là người thực hành tích cực 04 vụ và là người mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ 03 vụ nên là người có vai trò chính trong các vụ trộm. Trong quá trình điều tra, bị cáo được bảo lãnh tại ngoại, trong thời gian được tại ngoại chờ xử lý lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần xử phạt tù cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục.

Bị cáo là người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án phù hợp nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng và ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án 1 năm 03 tháng tù, tương ứng với hành vi phạm tội, vai trò, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng theo quy định.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Vấn đề khác*: Các đối tượng Trần Quốc K2, Trần Đại N, Nguyễn Phi K1, Nguyễn Anh K, khi thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khi mua tài sản do bị cáo bán không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định. Đối tượng M, Q (không rõ nhân thân lai lịch) kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều xác minh xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đinh Văn N phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đinh Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Đinh Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà

Nơi nhận:
- VKSND tx P;
- Công an tx P;
- CCTHADS tx P;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT'
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.